

Số: /BC-SKHCN

Quảng Trị, ngày tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá giữa kỳ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 – 2025

Thực hiện Công văn số 1564/UBND-TH ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh về việc tham mưu thực hiện văn bản số 2664/BKHĐT-TH ngày 07/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Công văn số 762/SKH-TH ngày 12/04/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đánh giá giữa kỳ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo như sau:

I. Đánh giá giữa kỳ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025

1. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện nhiều nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch trên lĩnh vực khoa học và công nghệ. Nổi bật là:

- Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026;

- Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 về việc phê duyệt Đề án “Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”;

- Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 30/03/2022 của UBND tỉnh Quy định hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026.

- Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030.

- Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 03/08/2022 của UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030...

Cùng với việc tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch..., Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, đề án góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 21-CTHĐ/TU ngày 13/8/2021 của Tỉnh ủy và Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh. Tiêu biểu là:

- Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/08/2020 về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Kế hoạch số 5807/KH-UBND ngày 17/12/2020 Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/8/2020 của BTV Tỉnh ủy “về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”;

- Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 về Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Kế hoạch số 5883/KH-UBND ngày 22/12/2020 thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025 định hướng năm 2030;

- Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/08/2019 về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025...

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 - 2025

2.1. Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các văn bản của Đảng, Chính phủ và của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về tham gia cuộc Cách mạng 4.0

Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị

tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/08/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Kế hoạch số 5807/KH-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 190- KH/TU ngày 12/8/2020 của BTV Tỉnh ủy “về việc thực hiện Nghị quyết số 52- NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4”.

Sở đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai các văn bản để thực hiện Kế hoạch¹; tuyên truyền nâng cao nhận thức về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhằm giúp các cấp, các ngành và toàn xã hội tăng cường sự chủ động trong việc thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành bằng các nhiệm vụ trong kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số mà trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, tiến tới chính quyền số.

Một số chính sách địa phương đã được ban hành, bổ sung, điều chỉnh đáp ứng yêu cầu chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên các lĩnh vực. Chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bước đầu mang lại những hiệu ứng tích cực, đã có một số doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khai thác tài sản trí tuệ, ứng dụng công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới thành công. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ 4.0 tiếp tục được bổ sung, hoàn chỉnh; đã kịp thời tham mưu HĐND tỉnh ban hành và triển khai *Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày*

¹ Kế hoạch số 4715/KH-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 5884/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2021 và giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 5980/KH-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 6012/KH-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh về tuyên truyền nâng cao nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chương trình, kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch 4751/KH-UBND ngày 25/9/2017 của UBND tỉnh về triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh ban hành đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030...

09/12/2021 Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026, qua đó đã thiết thực hỗ trợ nhiều doanh nghiệp bứt phá vươn lên tiếp cận thành tựu KH&CN tiên tiến; đổi mới công nghệ, thiết bị nâng cao chất lượng, giá trị, gia tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa. Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức về các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 của tỉnh từng bước được hình thành, huy động tham gia có hiệu quả vào công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các đơn vị thuộc Bộ, các tổ chức KH&CN, các ngành, địa phương liên quan kết nối các chương trình, nhiệm vụ KH&CN để tăng cường năng lực tiếp cận cuộc CMCN 4.0. Trong đó, tập trung thực hiện có hiệu quả các Chương trình Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp, sở hữu trí tuệ, công nghệ sinh học,... Các ngành có mức độ sẵn sàng cao như công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin, an ninh mạng, tài chính - ngân hàng, thương mại điện tử, nông nghiệp số, du lịch số, công nghiệp văn hóa số, y tế, giáo dục - đào tạo... được ưu tiên tập trung phát triển².

2.2. Hoạt động nghiên cứu khoa học được nâng cao về chất lượng, hiệu quả và tính thực tiễn, góp phần thúc đẩy và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế

Các nhiệm vụ KH&CN tập trung hướng về cơ sở, lấy người dân và doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ để tăng cường chuyển giao ứng dụng công nghệ một cách nhanh chóng và hiệu quả. Ngoài việc tham mưu UBND tỉnh đề xuất đặt hàng Bộ KH&CN đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước và cấp Bộ, việc xác định và phê duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và cấp cơ sở được thực hiện thường xuyên, liên tục trong năm. Nhờ vậy, trong thời gian qua đã có nhiều đề tài/dự án KH&CN các cấp, nhiều kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng, nhân rộng vào thực tiễn sản xuất và đời sống, hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp và người dân trong sản xuất - kinh doanh - dịch vụ, góp phần thúc đẩy phát triển

² Trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Đã triển khai một số ứng dụng như Hệ thống thông tin địa lý - GIS giám sát và khống chế bệnh cúm gia cầm; Hệ thống thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam-VAHIS; Hệ thống báo cáo dịch bệnh thủy sản trực tuyến; Hệ thống giám sát trang trại chăn nuôi (camera) kết nối internet và điện thoại thông minh; ứng dụng quản lý giết mổ, truy xuất nguồn gốc,... Trong lĩnh vực du lịch: Các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh bước đầu đã triển khai ứng dụng CNTT trong xây dựng hình ảnh, quảng bá thương hiệu, tăng cường kết nối với các đơn vị lữ hành ngoài tỉnh nhằm thu hút nguồn khách du lịch về Quảng Trị. Trong lĩnh vực y tế: CSDL ngành Y tế từng bước được hình thành và tích hợp vào hệ thống IOC tỉnh; một số ứng dụng đã được triển khai trên địa bàn tỉnh như sổ sức khỏe điện tử; các ứng dụng về quản lý dịch tễ, khai báo y tế, nền tảng tiêm chủng trong phòng, chống dịch Covid-19... Trong lĩnh vực giáo dục: CSDL giáo dục đã được xây dựng tích hợp vào hệ thống IOC tỉnh. Nhiều ứng dụng được triển khai phục vụ công tác quản lý, dạy và học như: phần mềm quản lý thư viện, phần mềm thiết kế bài giảng điện tử Elearning, phần mềm quản lý ngân hàng đề thi, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục cho các trường phổ thông; phần mềm quản lý giáo dục mầm non, hệ thống hội nghị truyền hình ngành giáo dục,...

kinh tế - xã hội ở địa phương. Từ năm 2021 đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện 03 nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước thuộc Chương trình Nông thôn miền núi, 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Viện; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt và triển khai 17 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; phê duyệt và triển khai 19 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở do Sở Khoa học và Công nghệ tuyển chọn, xét giao trực tiếp.

Hoạt động nghiên cứu khoa học được đổi mới mạnh mẽ và toàn diện. Cơ chế quản lý các nhiệm vụ KH&CN đã chuyển mạnh từ phương thức giao trực tiếp sang đặt hàng, tuyển chọn; thực hiện tốt việc cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước thông qua Quỹ phát triển KH&CN của tỉnh. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm, chuyển dần hoạt động của các đơn vị sang cơ chế thị trường, giảm bớt sự bao cấp của nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung và các đơn vị sự nghiệp công lập nói riêng. Các tổ chức KH&CN đã có những đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành KH&CN tỉnh, góp phần đáp ứng yêu cầu công tác nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ sản xuất ở từng lĩnh vực và địa phương trong tỉnh.

2.3. Phát triển một số ngành sản xuất, dịch vụ có hàm lượng khoa học công nghệ cao, công nghệ mới, quan tâm áp dụng KH&CN vào lĩnh vực bảo quản, chế biến nông sản sau thu hoạch, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp

Sở Khoa học và Công nghệ đã đẩy mạnh chuyển giao và ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống. Các chương trình, nhiệm vụ KH&CN được cơ cấu lại theo chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng, ưu tiên đầu tư cho các nhiệm vụ gắn với việc phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh, nhằm nâng cao giá trị gia tăng và tính cạnh tranh của các sản phẩm và phải có địa chỉ ứng dụng cụ thể, đáp ứng nhu cầu cấp thiết của các đơn vị, địa phương và doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ KH&CN thuộc lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ phục vụ các ngành, lĩnh vực; khoa học nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; ứng dụng công nghệ mới chế biến sâu các nông sản, cây dược liệu, nhằm phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực, tiềm năng có triển vọng, nâng cao giá trị và tính cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa chủ lực theo yêu cầu phát triển sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nhiều nghiên cứu khoa học công nghệ, nhất là công nghệ mới được chuyển giao và ứng dụng vào thực tiễn đời sống và sản xuất.

Tiêu biểu trong lĩnh vực nông nghiệp đã tập trung nghiên cứu khảo nghiệm nhiều loại giống mới, nhằm chọn lọc các giống cây trồng, con nuôi có

năng suất và chất lượng cao để đưa vào bộ giống chủ lực của tỉnh như: giống lúa, cà phê, cây dược liệu, cây ăn quả, các giống thủy sản và con nuôi đặc sản khác. Một số nhiệm vụ KH&CN đã triển khai nhiều mô hình nghiên cứu ứng dụng các quy trình sản xuất theo hướng hữu cơ để tạo ra sản phẩm hàng hóa chất lượng tốt, nâng cao hiệu quả kinh tế. Các nhiệm vụ KH&CN đi sâu nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN để phát triển các cây trồng, con nuôi chủ lực của tỉnh và một số cây trồng, con nuôi mới có tiềm năng, triển vọng phát triển theo hướng bền vững thông qua tuyển chọn bộ giống có chất lượng, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, liên kết trong sản xuất, nhằm tạo ra sản phẩm bảo đảm an toàn thực phẩm và có giá trị kinh tế cao.

Trong lĩnh vực công nghệ sinh học, đã tiến hành nghiên cứu, tiếp nhận, hoàn thiện quy trình công nghệ, ứng dụng công nghệ tế bào để bảo tồn, lưu giữ, phát triển và sản xuất các loại cây lâm nghiệp, cây hoa và cây dược liệu có giá trị kinh tế cao; nghiên cứu, phân lập, chọn lọc, lưu giữ, hoàn thiện quy trình công nghệ để sản xuất thành công nhiều loại chế phẩm vi sinh vật phục vụ sản xuất nông nghiệp và xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; nghiên cứu, ứng dụng quy trình công nghệ để chẩn đoán bệnh cây trồng, vật nuôi bằng phương pháp PCR...

Trong lĩnh vực công nghệ chế biến, đã tập trung ứng dụng quy trình công nghệ chế biến sâu các sản phẩm nông sản theo hướng nâng cao giá trị sản phẩm mang tính đặc thù của địa phương. Các nhiệm vụ KH&CN cũng đã chú trọng nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ sấy tiến tiến (sấy ở nhiệt độ thấp) để chế biến, bảo quản một số sản phẩm đặc thù, có giá trị kinh tế cao ở địa phương như: Ném, hồ tiêu, chuối, bột chanh leo, matcha rau má, rau dền, cây dược liệu...; xây dựng vùng sản xuất nguyên liệu và chế biến thành các sản phẩm hàng hóa như chè vàng hòa tan, cà gai leo – linh chi hòa tan, linh chi hòa tan, trà giáo cổ lam túi lọc, nhộng đông trùng hạ thảo khô, rượu Đông trùng hạ thảo, tỏi đen, rượu tỏi đen, trà dây thìa canh... Các sản phẩm tạo ra có giá trị kinh tế lớn, hàm lượng khoa học cao, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường và có ý nghĩa thiết thực trong sản xuất và đời sống.

Trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, đã chú trọng phát triển công nghiệp phần mềm, từng bước đáp ứng nhu cầu phần mềm trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu phát triển công nghệ thông tin phục vụ cho các cơ quan hành chính nhà nước; đẩy mạnh hoạt động phổ biến kiến thức KH&CN trên các kênh thông tin đại chúng.

Trong lĩnh vực cơ khí, tự động hóa, đã nghiên cứu lựa chọn, đưa vào ứng dụng các loại máy móc, thiết bị cơ giới phục vụ một số khâu trong sản xuất nông

nghiệp, bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm, chế biến thức ăn gia súc; đổi mới công nghệ theo hướng cơ giới hóa và tự động hóa trong quá trình điều khiển; định lượng về đo lường, kiểm tra chất lượng trong các ngành công nghiệp có thể mạnh của tỉnh.

Trong lĩnh vực năng lượng mới, năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, đã xây dựng quy hoạch, phát triển ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, nhằm phục vụ nhu cầu điện cho các xã vùng sâu, vùng xa, các trang trại vùng gò đồi, vùng cát, khu dân cư và huyện đảo Côn Cỏ để cải thiện môi trường và tiết kiệm điện.

Nhiều công nghệ tiên tiến, trong đó có các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 được ứng dụng trong thực tiễn và mang lại kết quả cao. Tiêu biểu như: Ứng dụng công nghệ blockchain vào việc truy xuất nguồn gốc nhằm quản lý chuỗi cung ứng và nâng cao giá trị sản phẩm hạt tiêu và hạt cà phê; Ứng dụng quy trình công nghệ cao, internet vạn vật (IoT) vào sản xuất lan đại hồ điệp, hoa lily, dâu tây, cà chua siêu ngọt, dưa lưới...; Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các loại cây lâm nghiệp, cây hoa, cây dược liệu và sản xuất các loại chế phẩm vi sinh vật phục vụ sản xuất nông nghiệp và xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; Ứng dụng công nghệ 4.0 trong phát triển du lịch thông minh...

2.4. Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, đăng ký và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu sản phẩm hàng hóa... được tăng cường

Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm hàng hóa; chú trọng hỗ trợ áp dụng các Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong nước và quốc tế cho các sản phẩm OCOP của tỉnh đủ điều kiện để nâng hạng 4 sao, 5 sao.

Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai có hiệu quả *Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 10/5/2022 về Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030*. Trên cơ sở đó đã triển khai nhiệm vụ KH&CN “Ứng dụng tích hợp hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm hàng hóa và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

Thực hiện *Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND*

tỉnh về Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị: Sở đã đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và xã hội về hoạt động đo lường; tổ chức khảo sát tình hình sử dụng phương tiện đo, thiết bị đo lường tại 03 đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn/thử nghiệm phương tiện đo và 40 doanh nghiệp trọng điểm trên địa bàn tỉnh nhằm đánh giá năng lực đo lường, làm cơ sở để lựa chọn, hướng dẫn thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, từng bước nâng cao năng lực đo lường của các đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn/thử nghiệm phương tiện đo trên địa bàn; Xây dựng mô hình điểm áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường tại các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, từ đó làm cơ sở để nhân rộng mô hình Chương trình đảm bảo đo lường theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ; thiết lập, duy trì bảo quản và khai thác chuẩn đo lường; Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị đo lường và thiết bị đo lường chuẩn để phục vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường trên địa bàn tỉnh; Thực hiện chuẩn hóa năng lực hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ kiểm định phương tiện đo trên địa bàn tỉnh³...

Thực hiện Kế hoạch số 5883/KH-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025 định hướng năm 2030: Sở đã triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh “Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ blockchain vào việc truy xuất nguồn gốc nhằm quản lý chuỗi cung ứng và nâng cao giá trị sản phẩm hạt tiêu và cà phê tại tỉnh Quảng Trị”; hướng dẫn xây dựng hồ sơ về truy xuất nguồn gốc hàng hóa cho 14 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với các sản phẩm hàng hóa trong lĩnh vực chế biến nông sản góp phần giúp doanh nghiệp nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm, tạo sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và từng bước hướng đến xuất khẩu.

Công tác triển khai thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 được triển khai thực hiện có hiệu quả, góp phần quan trọng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp của tỉnh. Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 03/08/2022 thực hiện Chương trình phát triển tài

³ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định việc kiểm định đối chứng công tơ điện, đồng hồ đo nước lạnh trên địa bàn và kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo nhóm 2 theo quy định tại Thông tư 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ KH&CN.

sản trí tuệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030. Tập trung hỗ trợ xác lập, quản lý, khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản, thế mạnh của tỉnh.

Từ năm 2021 đến nay, Sở đã tham mưu UBND tỉnh cho phép sử dụng tên địa danh để xác lập 12 nhãn hiệu tập thể, 01 nhãn hiệu chứng nhận; Tư vấn, hướng dẫn lập hồ sơ đăng ký 36 nhãn hiệu thông thường (trong đó có nhiều sản phẩm thuộc chương trình Mỗi xã một sản phẩm OCOP). Ngoài ra, thông qua triển khai đề tài KH&CN các cấp, Sở đã tiến hành hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho nhiều sản phẩm của tỉnh, trong đó có xây dựng chỉ dẫn địa lý cho 02 sản phẩm Chè vằng Quảng Trị và cà phê Khe Sanh; Quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Diên Sanh” theo hướng sản xuất hữu cơ; Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho sản phẩm dược liệu tinh dầu “Mộc San”...

2.5. Triển khai có hiệu quả công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN, phát triển thị trường KH&CN; hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Công tác phát triển thị trường KH&CN, kết nối cung cầu công nghệ đã giúp nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tìm hiểu nhu cầu, trao đổi thông tin, tiến tới thúc đẩy, hợp tác, chuyển giao, làm chủ và đổi mới công nghệ và phát triển công nghệ. Thông qua triển khai các dự án KH&CN, Sở tăng cường tư vấn, hỗ trợ chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp hoàn thiện quy trình công nghệ, thiết bị công nghệ phục vụ sản xuất⁴.

Công tác hỗ trợ thành lập doanh nghiệp KH&CN được chú trọng. Sở đã tích cực tìm kiếm, khảo sát và hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp có tiềm năng nhằm đáp ứng điều kiện để thành lập doanh nghiệp KH&CN và đã cấp 03 giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN cho 03 đơn vị (Công ty TNHH Nhiên Thảo Quảng Trị, Công ty TNHH Pun Coffee, Công ty TNHH Dược liệu hữu cơ An Xuân). Qua đó, giúp cho doanh nghiệp tiếp cận các chính sách của Trung ương, cũng như địa phương nhằm nâng cao năng lực hấp thu công nghệ của doanh nghiệp, nâng cao chất lượng sản phẩm đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới.

Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh duy trì cho vay có hiệu quả đối với 02 doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ, công nghệ mới vào sản xuất, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Công tác hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị bước đầu mang lại một số kết quả tích cực. Nhiều diễn đàn, lớp tập huấn, cuộc

⁴ Tiêu biểu Dự án “Ứng dụng công nghệ sấy tiên tiến để chế biến và bảo quản nâng cao giá trị chuỗi quả trên địa bàn huyện Hướng Hóa”; dự án “Hỗ trợ máy bay không người lái”; dự án “Ứng dụng đổi mới công nghệ trong bảo quản sản phẩm thủy hải sản” ...

thi nhằm tìm kiếm, hỗ trợ các ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được triển khai có hiệu quả. Hợp tác có hiệu quả với Vườn ươm doanh nghiệp Đà Nẵng (DNES) triển khai một số nhiệm vụ hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh truyền thông, phổ biến thông tin, kiến thức về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, góp phần hình thành tinh thần khởi nghiệp, văn hóa khởi nghiệp trong cộng đồng; đào tạo kiến thức, năng lực chuyên môn và kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tổ chức có hiệu quả Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị hàng năm nhằm khơi dậy những ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong cộng đồng, từ đó tìm kiếm, chọn lọc, tôn vinh các dự án xuất sắc nhằm ươm tạo, hỗ trợ thông qua các chương trình, đề tài, dự án KH&CN; góp phần hiện thực hóa và nhân rộng các sáng kiến, các ý tưởng, các sản phẩm, dự án khởi nghiệp tiềm năng.

2.6. Đẩy mạnh tiềm lực KH&CN của tỉnh; đa dạng hóa thành phần tham gia và đầu tư nguồn lực KH&CN, nhất là nguồn lực từ doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất

Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, trung tâm nghiên cứu, thí nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, công nghệ thông tin từng bước đầu tư xây dựng. Các dự án đầu tư phát triển triển khai có hiệu quả góp phần nâng cao năng lực quản lý, nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ KH&CN trong các lĩnh vực. Hệ thống chuẩn đo lường, thiết bị đo lường - thử nghiệm của tỉnh được tăng cường, từng bước đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước về KH&CN và phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Dự án *Đầu tư thiết bị đo lường thử nghiệm phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa tại Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị* với thiết bị phục vụ kiểm định, kiểm nghiệm, hiệu chuẩn, giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa... trong đó có nhiều thiết bị lần đầu tiên đưa vào sử dụng trên địa bàn tỉnh đã góp phần nâng cao năng lực kiểm định, thử nghiệm và các hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Dự án *Trung tâm phát triển công nghệ sinh học*, dự án *Trạm nghiên cứu, ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa* tại 02 cơ sở đã được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên ngành cho các phòng thí nghiệm công nghệ sinh học đảm bảo đủ năng lực nghiên cứu và làm chủ được các công nghệ tiên tiến, triển khai ứng dụng các thành tựu công nghệ sinh học và các công nghệ hiện đại khác vào sản xuất và đời sống, tiêu biểu như: công nghệ nuôi cấy mô (invitro), công nghệ vi sinh vật, công nghệ sản xuất các loại nấm (đặc biệt là Đông trùng hạ thảo), công nghệ lên men sinh khối, công nghệ sơ chế và bảo quản nông sản, công nghệ chiết suất chế biến, công

nghe PCR... Nhiều thiết bị máy móc hiện đại phục vụ sản xuất như: hệ thống nhà kính; hệ thống tưới tự động, nhỏ giọt; hệ thống cảm biến tự động; hệ thống làm mát, giữ nhiệt; hệ thống Camera theo dõi; hệ thống điều hành, vận hành từ xa qua Internet... phục vụ có hiệu quả công tác triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ cao để sản xuất một số loại hoa cao cấp và dược liệu quý hiếm. Dự án “Đầu tư thiết bị đo lường thử nghiệm và công nghệ sinh học giai đoạn” đã tạo cơ sở vật chất kỹ thuật về đo lường, thử nghiệm và công nghệ sinh học để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa xuất nhập khẩu, đảm bảo an toàn và chất lượng hàng hóa khi đưa vào lưu thông thị trường nội địa; tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học rộng rãi trong nông nghiệp và nông thôn, tạo ra được một số sản phẩm chủ lực của địa phương, đóng góp cho tăng trưởng kinh tế.

Công tác phát triển nguồn lực KH&CN, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật có năng lực, trình độ được quan tâm thực hiện. Sở đã phối hợp với nhiều cơ quan, đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên. Đội ngũ cán bộ tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với trình độ chuyên môn khá cao đã ngày càng đáp ứng yêu cầu tổ chức, hợp tác nghiên cứu và giải quyết các nhiệm vụ KH&CN của tỉnh.

Công tác xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu KH&CN điều tra cơ bản về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội được tập trung thực hiện. Sở Khoa học và Công nghệ đang tiến hành nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện phần mềm quản lý hồ sơ nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và số hóa, lưu trữ hồ sơ nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2010-2021. Ngoài ra, Sở cũng đã tiến hành một số nhiệm vụ KH&CN xây dựng hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý, điều hành trên một số lĩnh vực, trong đó có triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh “Xây dựng hệ thống phần mềm hỗ trợ thông tin, nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành để đảm bảo tính kịp thời, chính xác, an toàn và minh bạch hóa các hoạt động thiên nhiên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”...

Công tác huy động kinh phí ngoài ngân sách triển khai các nhiệm vụ KH&CN tuy gặp nhiều khó khăn nhưng đã có một số tín hiệu tích cực. Đã dần hình thành các nhiệm vụ KH&CN liên kết giữa tổ chức KH&CN, nhà khoa học với doanh nghiệp và các tổ chức khác để xác định và thực hiện nhiệm vụ KH&CN phục vụ yêu cầu đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa. Một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thông qua triển khai các đề tài, dự án KH&CN đã liên kết được với

nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị và đã trở thành hạt nhân trong chuỗi liên kết.

3. Đánh giá chung

3.1. Những kết quả đạt được

Thực hiện Nghị quyết Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã kịp thời ban hành kế hoạch và tập trung nguồn lực triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển khoa học và công nghệ góp phần thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 – 2025. Qua quá trình thực hiện, hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh có những bước chuyển biến tích cực, từng bước khẳng định vai trò và đóng góp tích cực vào phát triển KH-XH của tỉnh.

Sở đã chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, chuyển giao tiến bộ KH&CN vào thực tiễn sản xuất, tập trung phát triển một số công nghệ chủ chốt của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phù hợp với địa phương; phát triển nông nghiệp công nghệ cao; phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế của địa phương... Tập trung thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như: phát triển tiềm lực KH&CN, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, thẩm định công nghệ các dự án đầu tư, phát triển thị trường KH&CN và doanh nghiệp KH&CN, thông tin và thống kê KH&CN, nghiên cứu và phát triển công nghệ, các hoạt động dịch vụ công trong lĩnh vực KH&CN...

3.2. Những hạn chế, khuyết điểm

Việc nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống còn chậm. Số lượng doanh nghiệp KH&CN còn quá ít. Đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp của tỉnh chưa mạnh.

Chưa hình thành được thị trường KH&CN trên địa bàn tỉnh. Khả năng cạnh tranh, hội nhập các sản phẩm chủ yếu của tỉnh kém ổn định.

Công tác hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn về kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, cơ sở ươm tạo...

3.3. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

Nền kinh tế và mức sống của người dân ở Quảng Trị nhìn chung còn thấp, tính ổn định và bền vững trong tăng trưởng và phát triển còn chưa cao. Quy mô sản xuất của nền kinh tế còn nhỏ, năng suất, sản lượng, chất lượng hàng hoá còn thiếu tính cạnh tranh trên thị trường; các doanh nghiệp địa phương hầu hết chưa đủ mạnh để tham gia hội nhập quốc tế. Chưa tạo được khối lượng sản phẩm hàng hoá lớn và ổn định.

Đầu tư kinh phí cho KH&CN từ ngân sách của tỉnh hàng năm chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Công tác xã hội hoá các hoạt động KH&CN còn hạn chế, chưa thu hút được sự tham gia đầu tư của xã hội cho các hoạt động KH&CN. Nguồn lực cho phát triển (nhân lực, vốn, khoa học và công nghệ) còn rất hạn chế cả về số lượng và cả về chất lượng.

Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và ảnh hưởng tới quá trình tiếp thu tiến bộ KH&CN. Thiếu các chuyên gia giỏi đủ khả năng tư vấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đội ngũ cố vấn khởi nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp. Hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là các doanh nghiệp nhỏ và vừa; các trang thiết bị còn lạc hậu, chậm đổi mới công nghệ, thiếu thông tin về các nguồn đầu tư, các chương trình và tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, đặc biệt là thông tin về các chính sách, hỗ trợ của nhà nước cho khởi nghiệp.

II. Nhiệm vụ chủ yếu góp phần hoàn thành Kế hoạch phát triển KT - XH 5 năm 2021 - 2025

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách địa phương để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp công nghiệp lần thứ 4 gắn với Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/08/2020 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 5807/KH-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.

3. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030.

4. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 03/08/2022 Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030.

5. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; ứng

dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ sản xuất và đời sống; đẩy mạnh công tác thông tin KH&CN về cơ sở. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “*Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*”.

6. Phát triển thị trường KH&CN, phát triển doanh nghiệp KH&CN. Hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả “*Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*”; Chương trình “*Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2030*”.

7. Triển khai các nhiệm vụ khuyến khích và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tập trung thực hiện Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/08/2019 về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025.

8. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, đăng ký và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu sản phẩm hàng hóa. Tổ chức có hiệu quả các cuộc kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ..., tập trung vào các lĩnh vực quan trọng, thiết yếu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

9. Theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình, những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức có hiệu quả các cuộc điều tra, khảo sát như: Khảo sát nhu cầu của doanh nghiệp về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; Điều tra, đánh giá hiệu quả nhãn hiệu (chứng nhận, tập thể và chỉ dẫn địa lý) sản phẩm hàng hóa đã được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh; Khảo sát tình hình sử dụng phương tiện đo, thiết bị đo lường trên địa bàn tỉnh; Khảo sát hoạt động công bố tiêu chuẩn chất lượng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, mã số mã vạch tại các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh trên địa bàn tỉnh...

10. Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực KH&CN như: Hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng lực sản xuất; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng; hỗ trợ doanh nghiệp vay vốn ưu đãi tại

Qũy phát triển KH&CN của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp KH&CN và Quỹ Phát triển KH&CN của doanh nghiệp...

11. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu KH&CN điều tra cơ bản về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

III. Một số giải pháp chủ yếu

1. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN. Đổi mới công tác lập kế hoạch và dự toán ngân sách đối với hoạt động KH&CN phù hợp với đặc thù của lĩnh vực KH&CN theo quy định hiện hành. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế đặt hàng, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ KH&CN và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm KH&CN cuối cùng theo kết quả đầu ra. Xây dựng cơ chế đặc thù trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN. Đổi mới cơ chế quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Đổi mới cơ chế hoạt động của các tổ chức KH&CN theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Giao quyền tự chủ cho các tổ chức KH&CN trong việc sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Tập trung đầu tư nguồn lực tài chính cho tổ chức KH&CN công lập để tăng cường tiềm lực, nâng cao hiệu quả hoạt động.

3. Xây dựng, triển khai có hiệu quả các chính sách địa phương để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp công nghiệp lần thứ tư như: hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin, an ninh mạng, tài chính – ngân hàng, thương mại điện tử, nông nghiệp số, du lịch số, công nghiệp văn hóa số, y tế, giáo dục – đào tạo...

4. Đẩy mạnh ứng dụng nhân rộng các mô hình, tiến bộ khoa học và công nghệ đã được khẳng định hiệu quả gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 về việc phê duyệt Đề án “Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”...

5. Tham mưu ban hành và triển khai các chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo. Hướng dẫn cho các doanh nghiệp nhà nước thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ, đầu tư mạo hiểm, đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

6. Tăng cường tiềm lực KH&CN, tập trung đầu tư trọng điểm, có chất lượng và hiệu quả sử dụng các phòng thí nghiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, môi trường; các phòng kiểm định, hiệu chuẩn đo lường; các phòng thí nghiệm về công nghệ sinh học phục vụ có hiệu quả phát triển KH&CN, quản lý nhà nước về KH&CN và phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

7. Phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh về các công nghệ chủ chốt của cuộc CMCN 4.0. Chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh xây dựng và phát triển các mạng lưới trí thức, nhân tài về các công nghệ chủ chốt của CMCN 4.0. Tiếp tục phối hợp tham mưu cơ chế, chính sách tạo thuận lợi hơn để huy động trí thức, nhà khoa học trên địa bàn tỉnh trong việc đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ mới.

Phụ lục: Báo cáo số liệu giữa kỳ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 – 2025: Chi ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ (*đính kèm*)./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Thắng